



NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)

Dashboard ► My courses ► NOIY6 ► PRETEST ĐỢT 2-2021 ►

Tiếp cận điều trị viêm tụy cấp - Pretest đợt 2 (29/12/2021)

Question 1

Answer saved

Marked out of
1.00

Loại dịch truyền nào được ưu tiên chọn lựa trong điều trị viêm tụy cấp?

- ☐ a. Nước muối sinh lý
- ☐ b. Dextrose saline
- ☐ c. HES (cao phân tử)
- ☒ d. Lactate Ringer

Question 2

Answer saved

Marked out of
1.00

Xét nghiệm nào sau đây không có giá trị tiên lượng mức độ nặng của viêm tụy cấp?

- ☐ a. Procalcitonin
- ☐ b. CRP
- ☐ c. Hct
- ☒ d. Lipase máu

Question 3

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam, 36 tuổi, được chẩn đoán viêm tụy cấp mức độ trung bình – nặng. Sau 2 ngày điều trị và tạm nhịn ăn, bệnh nhân giảm đau bụng, hết nôn ói, không buồn nôn, có cảm giác đói bụng, nhu động ruột 10 lần/phút. Phương pháp dinh dưỡng tiếp theo cho bệnh nhân là gì?

- ☐ a. Tiếp tục nuôi ăn bằng đường tĩnh mạch
- ☒ b. Bắt đầu cho ăn bằng đường miệng
- ☐ c. Đặt sonde hồng tràng nuôi ăn
- ☐ d. Đặt sonde dạ dày nuôi ăn

Question 4

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam, 43 tuổi, đang điều trị tại bệnh viện ngày thứ 3 với chẩn đoán viêm tụy cấp. Tình trạng lúc nhập viện: Bệnh nhân tỉnh, mạch: 120 lần/phút, huyết áp: 90/60 mmHg, nhiệt độ: 37,5 °C, nhịp thở: 22 lần/phút, SpO₂: 96% (thở khí trời), BUN: 43 mg/dL, creatinin: 2,7 mg/dL. Khám hiện tại: bệnh nhân tỉnh, mạch: 90 lần/phút, huyết áp: 100/60 mmHg, nhiệt độ: 37,5°C, nhịp thở: 20 lần/phút, SpO₂: 97% (thở khí trời), nước tiểu: 1,9 L/24 giờ, BUN: 22 mg/dL, creatinin: 1,3 mg/dL. Đánh giá mức độ nặng của bệnh nhân ở thời điểm hiện tại là gì?

- ☒ a. Trung bình - nặng
- ☐ b. Chưa đủ dữ kiện để đánh giá
- ☐ c. Nặng
- ☐ d. Nhẹ

Question 5

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam, 65 tuổi. Cách nhập viện 3 ngày, sau uống nhiều rượu, bệnh nhân đột ngột đau nhiều vùng thượng vị, không lan, không tư thế giảm đau, kèm nôn ói ra thức ăn và dịch trắng, nôn xong không giảm đau. Khám: Bệnh nhân tỉnh, mạch: 102 lần/phút, huyết áp: 150/80 mmHg, nhiệt độ: 37°C, nhịp thở: 23 lần/phút, cân nặng: 77 kg, chiều cao: 1,62 mét. Bụng mềm, ấn đau thượng vị. Cận lâm sàng: bạch cầu: 15.000/mm³, Hct lúc nhập viện: 48%, BUN: 32 mg/dL, creatinin: 1,5 mg/dL, CRP: 120 mg/L, lipase máu: 850 U/L, X quang phổi: tràn dịch màng phổi trái lượng ít. Yếu tố nào sau đây không phải là yếu tố tiên lượng nặng lúc nhập viện?

- ☐ a. SIRS (hội chứng đáp ứng viêm toàn thân)
- ☐ b. BISAP ≥ 3
- ☒ c. Béo phì
- ☐ d. Hct cao

Question 6

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam, 48 tuổi, được chẩn đoán viêm tụy cấp mức độ trung bình - nặng do rượu. Sau 7 ngày điều trị, bệnh nhân sốt 39°C, đau thượng vị nhiều hơn. Bạch cầu: 23.000/mm³, CRP: 170 mg/L. CT scan bụng: có sự hiện diện của khí trong khoang sau phúc mạc. Chọn lựa kháng sinh nào sau đây là không phù hợp?

- ☐ a. Ceftriaxone + Metronidazole
- ☒ b. Vancomycin + Metronidazole
- ☐ c. Levofloxacin + Metronidazole
- ☐ d. Imipenem

Question 7

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nữ, 39 tuổi. Tiền căn: không uống bia rượu, viêm tụy cấp 3 lần trong 2 năm qua. Bệnh sử: 3 ngày nay đau nhiều vùng thượng vị, không lan, không tư thế giảm đau, kèm nôn ói ra thức ăn và dịch trắng, nôn xong không giảm đau. Khám: bụng mềm, ấn đau thượng vị. Cận lâm sàng: Lipase máu: 1.120 U/L, triglyceride máu: 338 mg/dL. Chẩn đoán lúc nhập viện: viêm tụy cấp tái phát chưa rõ nguyên nhân. Phương pháp chẩn đoán nào sau đây nên thực hiện để tìm nguyên nhân bất thường vùng mật-tụy?

- ☐ a. CT scan bụng không có thuốc cản quang
- ☐ b. Siêu âm bụng thông thường
- ☒ c. Siêu âm qua nội soi tiêu hóa trên (EUS)
- ☐ d. X quang bụng đứng không chuẩn bị

Question 8

Answer saved

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam, 37 tuổi, nhập viện vì đau bụng. Khám lúc nhập viện: Bệnh nhân tỉnh, mạch: 132 lần/phút, huyết áp: 80/50 mmHg, nhiệt độ: 37,5°C, nhịp thở: 24 lần/phút, cân nặng: 70 kg. Bụng mềm, ấn đau thượng vị. Cận lâm sàng: Hct lúc nhập viện: 49%, BUN: 30 mg/dL, creatinin: 1,5 mg/dL, lipase máu: 880 U/L. Chẩn đoán lúc nhập viện: viêm tụy cấp ngày 2, mức độ trung bình - nặng do rượu. Khi điều trị bù dịch, dấu hiệu nào sau đây cho thấy bệnh nhân được bù đủ dịch?

- ☐ a. Mạch 125 lần/phút
- ☐ b. Hct: 46%
- ☒ c. Nước tiểu 50mL/giờ
- ☐ d. BUN: 29 mg/dL

